

TRANG PHỤC CỔ TRUYỀN CỦA PHỤ NỮ DAO THANH Y TRONG XU THẾ HỘI NHẬP HIỆN NAY

NGUYỄN ANH CƯỜNG

Tóm tắt

Trang phục là phương thức thể hiện cách ăn mặc của mỗi con người và của mỗi dân tộc. Mỗi thành phần tộc người trên đất nước ta đều có những giá trị văn hoá mang tính chất đặc thù mà bộ trang phục cổ truyền là một biểu hiện rõ nét. Sự tạo lập các giá trị văn hoá mang tính chất đặc trưng tộc người thông qua quá trình nhận thức, lao động sáng tạo, tác động vào thế giới tự nhiên và xã hội. Trang phục của người Dao Thanh Y ở Việt Nam cũng là một trong quá trình đó. Hiện nay, trong xu thế hội nhập với các tộc người trong nước và hội nhập quốc tế, trang phục cổ truyền của người Dao Thanh Y đã có nhiều biến đổi. Vì vậy, vấn đề bảo tồn các bộ trang phục cổ truyền cần phải được quan tâm hàng đầu trong xu thế hội nhập hiện nay.

Từ khóa: Phụ nữ Dao Thanh Y, xu thế hội nhập, trang phục cổ truyền

Abstract

Costume is a way of expressing a nation or a person's dressing style. Each ethnic group in our country has a specific cultural value that traditional costume is a manifestation. Creation of cultural values which bear racial identity through cognitive processes, creative labor, and the impact on the natural and social world. The costumes of Dao Thanh Y people in Vietnam are also one of them. At present, in the trend of integration with ethnic groups in the country and international integration, traditional costumes of Dao Thanh Y people have many variables. Consequently, the matter of conservation of traditional costumes needs to be of prime concern in the current integration trend.

Keywords: Dao Thanh Y women, integration trend, traditional costumes

Trang phục Dao là sự hợp thành của nhiều thành tố, là những bộ phận trực tiếp cấu thành nên một bộ trang phục hoàn chỉnh như: khăn, mũ, áo, yếm, váy, quần, tạp dề, xà cạp, đồ trang sức. Các thành tố này là sự kết tinh thành quả lao động, sáng tạo của cộng đồng qua nhiều thế hệ.

Trang phục cổ truyền của người Dao hiện nay đã được định hình và phát triển trong suốt quá trình lịch sử lâu dài, cùng với nền kinh tế tự cấp tự túc, vì vậy, trang phục được định hình và ra đời từ một chu trình sản xuất với kỹ thuật thủ công truyền thống của cư dân canh tác nương rẫy. Đó là quá trình trồng bông, kéo sợi, dệt vải, nhuộm chàm, cắt may, thêu, in sáp

ong... chủ yếu dựa vào lao động chân tay cùng với các công cụ rất thô sơ, bên cạnh các hoạt động kinh tế nông nghiệp. Đây là một quá trình lao động nặng nhọc để tạo nên bộ trang phục mang nét đặc trưng của dân tộc mình.

1. Các thành tố của trang phục phụ nữ Dao Thanh Y

Dao Thanh Y là một trong 7 nhóm Dao ở Việt Nam, sinh sống chủ yếu ở các huyện Hoà Bình, Tiên Yên, Hải Hà, Bình Liêu (Quảng Ninh), Sơn Động, Lục Nam, Lục Ngạn (Bắc Giang), Yên Sơn (Tuyên Quang).

Phụ nữ Dao Thanh Y ở Quảng Ninh, Bắc Giang, Tuyên Quang đội mũ nhưng lại phủ lên trên mũ một chiếc khăn vuông làm bằng vải trắng (một vuông vải). Trừ phần diềm, còn lại toàn bộ mặt khăn được thêu kín họa tiết trang trí bằng chỉ đen và đỏ. Ở giữa mặt khăn, trong một khung hình vuông có một hình sao tám cánh, xung quanh là các họa tiết chữ thập ngoặc và chữ Hán, như: “sinh - bảo - mệnh - trường”, “thọ - tử - nam - sơn”... tùy từng khăn. Hai góc khăn đối nhau đính nhiều chuỗi cườm, đầu mỗi chuỗi là các chùm tua bằng chỉ đỏ.

Phụ nữ Dao Thanh Y để tóc dài, rẽ ngôi giữa, vấn tóc xung quanh đầu rồi đội một cái mũ hình nón cụt trông giống như cái đầu nhỏ, có đáy hình chóp, cốt làm bằng xơ mướp (Tuyên Quang), sợi gai hay sợi dây sắn rừng (Quảng Ninh). Bên ngoài cốt mũ được phủ một lớp chỉ đen. Mũ của một bộ phận Dao Thanh Y ở Quảng Ninh (Tiên Yên) có thành rất thấp, chỉ bằng một nửa hay ba phần năm thành mũ của Dao Thanh Y ở nơi khác. Đỉnh mũ phẳng được gắn một ngôi sao mười cánh chạm khắc khá công phu bằng bạc có đường kính 5cm - 6cm. Tâm của ngôi sao có một núm lồi như “núm vú”. Người ta còn gài nhiều mảnh bạc hình tròn có đường kính 2cm trông giống như vỏ hến, cái nọ liền với cái kia tạo thành hai lớp song song chạy quanh thành mũ. Trường hợp Dao Thanh Y ở Hải Lạng (Quảng Ninh), thành mũ thấp nên những mảnh bạc này gài chõm lên nhau.

Áo của *phụ nữ Dao Thanh Y* là loại áo dài, màu chàm hoặc đen, mở ngực, xẻ tà. Cửa tay áo đắp vải đỏ (nay nhiều người thay bằng vải hoa). Áo không khoét cổ, nẹp cổ liền với nẹp ngực, nhưng đã có sự phân biệt rõ ràng giữa cổ áo và nẹp ngực. Nẹp cổ viền bên ngoài bằng vải trắng, lui vào trong thêu chỉ đỏ và xanh, trong cùng là một băng họa tiết chữ thập ngoặc nối liền tiếp. Nẹp ngực đồng thời cũng là nẹp thân đắp bằng vải đỏ (nay nhiều người thay bằng vải in hoa). Một điều khác biệt với tất cả các nhóm Dao đó là thân áo trước bên phải ngắn hơn thân bên trái và thân bên trái lại ngắn hơn thân sau.

Yếm của *phụ nữ Dao Thanh Y* hình vuông, bằng vải màu chàm. Một góc vuông được cắt đi làm cổ yếm. Nửa trên của yếm đắp bằng vải đỏ, đen và mảng hoa văn đã được thêu sẵn.

Dây lưng của *phụ nữ Dao Thanh Y* ở Quảng Ninh và Bắc Giang giống nhau. Dây lưng được dệt bằng chỉ đỏ pha chỉ đen và trắng, hai đầu có tua dài. Riêng *phụ nữ Dao Thanh Y* ở Bắc Giang, trong ngày cưới cô dâu còn phải quấn thêm một loại dây lưng mà ngày thường không ai được dùng. Dây lưng được làm bằng vải trắng, hai đầu khăn để tua dài. Trên mặt dây lưng được thêu trang trí các băng hoa văn nằm ngang và đặc biệt là có thêu một số hàng chữ bằng tiếng nôm Dao với chỉ màu chàm trên nền trắng của dây lưng.

Quần của *phụ nữ Dao Thanh Y* ở Quảng Ninh và ở Bắc Giang là quần màu chàm hoặc đen, cắt theo kiểu chân què, cạp lá tọa, cũng giống như các nhóm Dao khác. Hiện nay, ở một số nơi, cạp lá tọa đã được thay bằng luồn dây rút. Quần của phụ nữ hai địa phương này lại rất ngắn như “quần đùi”, chỉ dài 40cm hoặc ngắn hơn tùy người cao thấp, ống rộng 24cm, đũng dài 25cm. Phụ nữ Dao Thanh Y ở Bắc Giang trước đây cũng mặc “quần đùi” nhưng quần dài hơn một chút so với phụ nữ Dao Thanh Y ở Quảng Ninh.

Xà cạp của *phụ nữ Dao Thanh Y* là một đoạn vải dài làm bằng vải màu chàm, không có hoa văn trang trí. Dây buộc của xà cạp dệt bằng chỉ có các họa tiết đơn giản, dài 40cm, rộng 2cm một đầu dây được đính các chuỗi hạt cườm và có tua dài.

2. Trang phục của phụ nữ Dao Thanh Y

2.1. Trang phục phụ nữ Dao Thanh Y trong ngày thường

Phụ nữ Dao Thanh Y ở Tuyên Quang, Bắc Giang, Quảng Ninh ăn vận khá đầy đủ các thành tố như khăn đội đầu, mũ, áo dài, yếm, quần, dây lưng, xà cạp. Tuy nhiên, ở mỗi địa phương, việc sử dụng cũng như cấu tạo các thành tố trang phục không hoàn toàn như nhau. Phụ nữ Dao Thanh Y khi đi ra đường, đi làm nương rẫy... thường đội mũ hình nón cụt (hay có thể gọi là hình chiếc đẩu nhỏ) trên đỉnh có gắn ngôi sao bạc mười cánh. Khi đội loại mũ này, phụ nữ thường phải quấn tóc ngược lên đỉnh đầu rồi chụp mũ lên, sau đó phủ một chiếc khăn lên trên. Cách đội mũ và quấn khăn như trên giữa các địa phương của nhóm Dao Thanh Y cũng khác nhau. Nếu phụ nữ Dao Thanh Y ở Tuyên Quang khăn gấp chéo phủ bên ngoài mũ hơi lệch về phía sau để lộ thành mũ ra ngoài thì Dao Thanh Y ở Quảng Ninh, Bắc Giang trước khi phủ khăn bên ngoài mũ, phụ nữ thường lấy những sợi chỉ hồng quấn bên ngoài thành mũ nhiều vòng, sau đó mới phủ khăn lên trên. Chiếc mũ này có thể đã tạo nên đặc trưng rất riêng cho nhóm Dao Thanh Y trong cộng đồng Dao. Lối đội mũ quấn khăn như trên tạo nên một vẻ đẹp duyên dáng, cần trọng, công phu và hấp dẫn, thu hút các thành viên khác của cộng đồng khi tiếp xúc với người phụ nữ Dao Thanh Y và trang phục của họ. Áo của phụ nữ Dao Thanh Y là loại áo dài, không cài cúc. Tuy nhiên, ở mỗi địa phương có khác nhau đôi chút về kỹ thuật. Khi mặc, vạt trái đè lên vạt phải và cố định bằng dây lưng, phía trên để lộ phần yếm lấp ló bên trong tạo nên một vẻ đẹp tế nhị, kín đáo song không kém phần

hấp dẫn. Lối mặc này phổ biến ở phụ nữ Dao Thanh Y các địa phương vì tiện lợi khi mặc vào, cởi ra trong lao động và sinh hoạt gia đình. Phụ nữ nhóm Dao Thanh Y ở Tuyên Quang mặc quần màu chàm, đen; riêng nhóm Dao Thanh Y ở Quảng Ninh, Bắc Giang mặc quần cộc trên gối. Lối mặc quần trên gối (hay quần cộc) được gắn với một truyền thuyết của cộng đồng Dao nói về một cô gái mặc quần dài vào rừng lấy thuốc cho bố mẹ, sau khi đun xong bị vấp ngã đổ hết thuốc. Từ đó về sau, để lòng hiếu thảo của con cái đối với bố mẹ được “vẹn nguyên”, phụ nữ Dao Thanh Y mặc quần cộc. Phụ nữ cũng thường mang xà cạp khi mặc quần. Đồ trang sức thường nhật cũng thường được mang nhưng không cầu kỳ như các nhóm Dao khác mà giản dị hơn, bao gồm một đôi hoa tai, một chiếc vòng cổ và một vòng tay. Trang phục thường nhật của nam giới cũng gồm các loại khăn đội đầu, áo cánh quần. Lối mặc cũng tương tự như nhóm Dao trên: khăn đội theo lối thắt thành vành trên đầu theo kiểu chữ nhật, áo cánh xẻ ngực, quần chân què, cạp lá tọa giản dị và tiện lợi thoải mái trong sinh hoạt và lao động của người nông dân trồng trọt miền núi khi đi lại, lao động trong môi trường đồi núi, đất dốc.

2.2. Trang phục phụ nữ Dao Thanh Y trong ngày lễ, hội

Phụ nữ Dao Thanh Y trong ngày lễ, tết mặc trang phục cũng giống như ngày thường. Đối với nhóm Thanh Y ở Quảng Ninh và Bắc Giang, nếu lối mặc áo mặc ngày thường với hai vạt áo được vén lên cài vào dây lưng thì trong những ngày lễ, tết, áo được thả xuôi xuống chân. Trong những ngày này họ cũng đeo nhiều đồ trang sức như vòng tai, vòng cổ, vòng tay và nhẫn, trừ hoa tai còn mỗi thứ đều đeo một đôi đến ba, bốn đôi.

Với phụ nữ Dao Thanh Y, trước khi cưới từ 1 - 2 năm là thời gian làm quần áo chuẩn bị cho đám cưới. Trong ngày cưới, cô dâu Dao Thanh Y ở Tuyên Quang và Quảng Ninh mặc trang

phục như trong ngày lễ hội, nhưng số lượng đồ trang sức nhiều hơn. Đối với cô dâu Dao Thanh Y ở Bắc Giang thì trong ngày cưới, ngoài việc mặc trang phục giống như trang phục trong lễ hội, họ còn đội phủ một chiếc khăn vuông màu đỏ ở trên đầu, ở vòng cổ đeo thêm hai chiếc khăn vuông làm bằng vải màu trắng, trên khăn thêu hoa văn bằng chỉ màu chàm. Và đặc biệt, trong ngày cưới cô dâu được đeo một dây lưng làm bằng vải trắng, trên đó thêu các ô vuông trong có chữ thập ngoặc và một số chữ Hán mà ngày thường không ai được dùng.

2.3. Những biến đổi của trang phục cổ truyền

Hiện nay, do tác động của nhiều yếu tố, trang phục cổ truyền của người Dao Thanh Y đang có nhiều biến đổi. Tuy nhiên, nhịp độ và mức độ biến đổi trang phục lại không giống nhau giữa các địa phương. Sự biến đổi này thường diễn ra nhanh ở những nơi gần đường giao thông, nơi có mối quan hệ giao lưu với người Kinh và một số tộc người khác. Kết quả khảo sát cho thấy, người Dao sẵn sàng tiếp thu cái mới nếu những yếu tố đó không mâu thuẫn với các giá trị truyền thống và thể hiện tính hơn hẳn của nó so với cái truyền thống.

- *Vải may mặc*: Hiện nay, nhóm Dao Thanh Y hầu như không còn trồng bông, dệt vải, tự túc đồ mặc. Họ chỉ dệt những thứ không có bán trên thị trường như: khăn, dây lưng.

- *Về màu sắc*: Kỹ thuật chế biến thuốc nhuộm (các màu) theo phương pháp truyền thống đang dần mất hẳn. Đến như màu chàm, nhiều nơi người ta không trồng chàm và chế biến chàm thành thuốc nhuộm mà phổ biến là mua cao chàm bán ở chợ hoặc mua vải nhuộm sẵn màu chàm. Với các màu khác như: xanh lá cây, vàng, đỏ, nâu..., người ta mua thuốc nhuộm công nghiệp bán trên thị trường. Vải in hoa đã có mặt trong bộ đồ cổ truyền nhưng mới chiếm tỉ lệ nhỏ như: nẹp đắp bên trong của tà, gấu áo, cửa tay, những

miếng vải hình vuông trắng hoặc đỏ đắp dưới gấu áo được thay bằng vải hoa.

- *Về cắt may*: Cách cắt may bộ đồ cổ truyền hầu như ít thay đổi. Người ta vẫn cắt quần áo trên cơ sở vải tấm tính theo vuông. Nếu vải công nghiệp khổ rộng, trước khi cắt quần áo, phụ nữ vẫn rọc đôi hoặc rọc ba khổ vải đó ra để có khổ vải tương ứng với khổ vải truyền thống. Điều đáng chú ý là đến nay, người Dao cắt quần áo vẫn theo kiểu: cắt quần áo cho ai thì lấy vải ướm vào người đó để tính số vải cần thiết. Theo bà Đặng Thị Dinh, 45 tuổi (Tiên Yên - Quảng Ninh) thì "*kiểu cắt may này dễ, không đòi hỏi kỹ thuật cao, quần áo vừa với khổ người mặc*". Nhiều cô gái Dao độ tuổi từ 18 - 20 chưa tự cắt được quần áo mà phải nhờ người nhiều tuổi hơn cắt hộ. Xưa kia phải khâu bằng tay, nay nhiều nhà đã có máy khâu.

- *Về kỹ thuật thêu*: Thêu theo kiểu cổ truyền còn được duy trì, nhưng đang có nguy cơ mai một vì công việc này phải có quá trình rèn luyện và làm thường xuyên để nâng cao tay nghề. Cũng do không biết thêu hoặc thêu rất vụng nên nhiều cái áo, cái quần trước đây có những chỗ có hoa văn nay được thay bằng vải in hoa hay vải màu. Điều đáng chú ý là các mẫu thêu cổ truyền còn được giữ hầu như nguyên vẹn, không thêm bớt những họa tiết lai tạp như ở nhiều dân tộc khác (Thái, Mường, một số dân tộc ở Tây Nguyên...).

- *Trong phong cách sử dụng*: Cách ăn mặc của người Dao hiện nay có nhiều thay đổi. Ở nhiều nhóm Dao, mặc dù khi mặc bộ trang phục cổ truyền nhưng lại thêm một số đồ mặc, đồ mang ở chân và đồ trang sức mới. Một hiện tượng rất phổ biến là mặc áo sơ mi bên trong áo cổ truyền. Thường người ta chỉ để hé cổ áo sơ mi ra bên ngoài áo cổ truyền (nữ cũng như nam), tay đeo đồng hồ hay nhẫn vàng, chân đi dép nhựa hay giày vải. Về mùa lạnh, người ta còn phủ ra ngoài khăn đội đầu theo kiểu truyền thống bằng một khăn len hoặc khăn nilon. Ngoài áo cổ truyền còn thêm mặc áo vét,

áo budông, áo len, nhiều cô gái đã mặc quần Âu trong sinh hoạt hàng ngày .

Trước đây, trang phục cổ truyền được người Dao mặc hàng ngày, nhưng hiện nay chỉ được sử dụng trong những ngày lễ hội, tết, trong đám cưới... Trang phục hàng ngày chủ yếu là bộ quần áo theo kiểu người Việt hoặc Âu phục. Ở một số nơi, ngay cả trong ngày cưới, chú rể vẫn mặc quần Âu cùng với chiếc áo theo kiểu cổ truyền.

*** Những nguyên nhân làm biến đổi trang phục cổ truyền**

Sự thay đổi trang phục ở người Dao Thanh Y do nhiều nguyên nhân, có nguyên nhân thuộc về kinh tế - xã hội, có nguyên nhân thuộc về ý thức...

Như chúng ta đã biết, làm ra vải và bộ đồ cổ truyền là do giới nữ đảm nhiệm. Nếu như trước đây, người phụ nữ Dao, ngoài công việc nương rẫy và nội trợ, họ còn dành nhiều thì giờ cho công việc dệt vải, nhuộm chàm, nhuộm thùa, cắt may quần áo thì nay, ngoài công việc trên rẫy và ruộng đồng (ruộng nước mỗi vụ có rất nhiều công đoạn) chiếm rất nhiều thời gian nhàn rỗi của họ. Mặt khác, họ còn tham gia các công tác xã hội và học hành nên họ không còn điều kiện để tập trung vào công việc may mặc như xưa. Việc làm ra bộ trang phục cổ truyền tốn rất nhiều sức lực và thời gian. Theo chị Bàn Thị Thanh, 29 tuổi (Sơn Động - Bắc Giang) thì *"trên thị trường hiện nay bán sẵn rất nhiều loại vải, thậm chí không thiếu cả vải tằm tính theo vuông. Vải loại này về hình thức và chất lượng còn hơn hẳn vải cổ truyền: vẫn sợi thô nhưng đều nên vải rất mịn mặt, giá cả phải chăng, có nhiều điểm hơn hẳn quần áo cổ truyền: vừa nhẹ nhàng, gọn gàng, vừa bền đẹp nhiều chủng loại, màu sắc hợp với thị hiếu ưa nhiều màu sắc của đồng bào"*. Đó cũng là nguyên nhân quan trọng khiến cho bà con người Dao Thanh Y không còn quan tâm đến việc tự túc đồ mặc nữa. Tiện lợi thì có nhưng những bộ đồ bán sẵn không phải là y phục cổ truyền của người Dao. Hậu quả là do

"tiện" và "lợi" đã làm cho bộ y phục cổ truyền của người Dao ngày càng mai một.

Một trong những nguyên nhân quan trọng khác không thể không đề cập, đó là thị hiếu thời thượng, chạy theo mốt của người Việt, nhất là ở lớp trẻ. Họ trở nên tự ti, sợ ăn mặc theo kiểu truyền thống sẽ bị coi là lạc hậu, không thức thời, không hiện đại. Theo em Bàn Thị Lý, 18 tuổi (Hoành Bồ - Quảng Ninh) thì *"mặc trang phục cổ truyền hiện nay không tiện lắm trong sinh hoạt và giao tiếp với bên ngoài cũng như đi học, đi làm"*. Điều này thấy rất rõ ở cư dân sống gần đường quốc lộ, thị trấn, thị xã, hoặc những nơi có nhiều khách du lịch tới thăm.

Nguyên nhân nữa góp phần vào thúc đẩy sự biến đổi bộ trang phục cổ truyền của phụ nữ Dao Thanh Y là quan niệm trong việc sản xuất và mặc trang phục cổ truyền. Theo bà Triệu Thị Nhạn, 54 tuổi (Lục Nam - Bắc Giang) thì *"Trước đây, khi một em gái từ khi lên 5 tuổi đã bắt buộc phải học thêu, 12 - 13 tuổi thì phải học cắt may quần áo bởi vì một trong những tiêu chuẩn để đánh giá một người phụ nữ chăm, khéo đó là thông qua số lượng quần áo, hình thức hoa văn trang trí trên trang phục. Còn cô gái nào mà làm được ít quần áo mới và hoa văn thêu không đẹp sẽ bị bạn bè, bà con chê cười. Ngoài ra một trong những tiêu chuẩn của các chàng trai khi đi chọn vợ là người vợ phải biết may quần áo cho chồng, con"*. Ngày nay, một số những yếu tố như đã kể trên nên quan niệm về việc làm quần áo cũng như mặc quần áo cổ truyền có nhiều thay đổi, nhiều cô gái 17- 18 tuổi vẫn chưa biết cách làm một bộ quần áo theo kiểu cổ truyền, thậm chí nhiều cô còn không thể mặc một bộ quần áo trọn vẹn nếu không có sự giúp đỡ của bè bạn hoặc của mẹ, chị... Một số nơi, cô dâu về nhà chồng do không làm được bộ quần áo cưới cho mình nên đã phải đi mượn (đối với các bà, cụ trước đây là điều kiêng kỵ, không thể chấp nhận được). Ngày nay, việc này có thể chấp nhận được do quan niệm về việc làm trang phục của mọi người trong cộng đồng đã có nhiều thay đổi.

3. Một số vấn đề đặt ra trong việc bảo tồn trang phục cổ truyền phụ nữ Dao Thanh Y trong xu thế hội nhập hiện nay

- *Đối với người dân:* Trang phục cổ truyền có bảo lưu được hay không chủ yếu là do người phụ nữ, người chủ thể sáng tạo và bảo tồn trong đời sống. Do đó, muốn bảo tồn được trang phục cổ truyền của đồng bào, trước hết, cần nâng cao nhận thức của phụ nữ Dao Thanh Y trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình, đặc biệt là giới trẻ. Thông qua việc các bà, các mẹ, các chị thường xuyên sử dụng trang phục cổ truyền sẽ làm cho giới trẻ hiện nay nhận thức được việc giữ gìn văn hóa chính là giữ gìn bản sắc, dấu ấn văn hóa và là niềm tự hào của dân tộc mình.

- *Đối với cán bộ văn hoá ở địa phương:* là người sinh sống và công tác trực tiếp tại địa bàn nên luôn có ý thức vận động người dân trong việc giữ gìn trang phục cổ truyền, tuyên truyền vận động người dân sử dụng trang phục cổ truyền trong những ngày lễ hội, ngày tết, đặc biệt là trong ngày cưới, tang lễ, đưa việc mặc trang phục cổ truyền thành một trong các tiêu chí khi xây dựng hương ước của địa phương. Song song với đó, cần khuyến khích khôi phục phát triển nghề dệt thổ cẩm và mỹ nghệ trang sức. Cần kết hợp với các trường phổ thông vận động học sinh đi học mặc trang phục cổ truyền trong những ngày lễ lớn.

- *Đối với chính sách văn hoá của Nhà nước:* Cần có chính sách đầu tư mở rộng, phát triển các làng nghề thủ công truyền thống, thu hút đồng bào tham gia thuê thùa trang phục dân tộc. Cũng cần có chính sách cụ thể trong việc khuyến khích mặc trang phục cổ truyền. Ví dụ, có thể quy định, mỗi một người dân tộc thiểu số phải có ít nhất một bộ trang phục cổ truyền và mặc trang phục trong tất cả các ngày lễ, Tết, trong các phiên chợ, trong ngày cưới. Cần có kế hoạch tổ chức quảng bá thu hút khách tham quan, bán hàng ngay tại làng nghề, tạo thu nhập cho đồng bào. Hiện nay, bộ trang

phục cổ truyền của các dân tộc thiểu số chủ yếu chỉ được sử dụng trong các lễ hội truyền thống. Vì vậy, việc phục dựng các lễ hội truyền thống để người dân có cơ hội mặc trang phục là hết sức cần thiết. Phải có các chính sách hỗ trợ người dân có thêm thu nhập từ chính hoạt động văn hóa mà họ là chủ thể chính.

Tóm lại, trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, việc giao lưu và tiếp biến văn hoá giữa các dân tộc và thế giới là điều không thể tránh khỏi. Do đó, trang phục cổ truyền của phụ nữ Dao Thanh Y cũng bị biến đổi và mai một dần. Để bảo tồn trang phục cổ truyền cần có sự chung sức của các cơ quan ban ngành từ địa phương đến Trung ương, trong đó các cán bộ làm văn hoá tại địa phương giữ vai trò quan trọng. Đặc biệt, cần nâng cao ý thức bảo tồn của người Dao Thanh Y - chủ nhân sáng tạo và sử dụng trang phục đó.

N.A.C

(TS., Trưởng Khoa Văn hóa Dân tộc thiểu số,
Trường ĐHVH HN)

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Khắc Tụng, Nguyễn Anh Cường (2004), *Trang phục cổ truyền của người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Ngô Đức Thịnh (1998), *Trang phục cổ truyền của các dân tộc Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Viện Dân tộc học (2014), *Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam (các dân tộc tỉnh phía Bắc)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 22 - 8 - 2017

Ngày phản biện, đánh giá: 12 - 12 - 2017

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 12 - 2017